ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 65 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 04 tháng 3 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 12/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 24/2021/QH15; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Công văn số 354/BLĐTBXH-VPQGGN ngày 24/01/2025 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025.

Thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TU, ngày 09/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 196-NQ/TU, ngày 05/12/2024 Hội nghị lần thứ 18 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII về nhiệm vụ năm 2025 và các Nghị quyết của HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ ba mươi mốt và các Kế hoạch, Quyết định của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025[1], UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO NĂM 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân đã triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của Chính phủ,

---

[1] Các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 04/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; số 20/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 ban hành Quy định một số nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025; số 69/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2025; số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 về kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG năm 2025 tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 15/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.
Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

Thủ tướng Chính phủ[2], Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 01/3/2024 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2024; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 08/4/2024 rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành các kế hoạch để triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024[3]. Trên cơ sở đó, UBND các huyện, thành phố đã ban hành các kế hoạch để triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 nhằm phấn đấu đạt mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn toàn tỉnh đạt 3%.

2. Kết quả đạt được

2.1. Kết quả giải ngân

a) Kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 đến hết ngày 31/12/2024:

Đã thực hiện giải ngân được 159,4 tỷ đồng, đạt 53,5% kế hoạch, trong đó: vốn đầu tư phát triển: 111,3 tỷ đồng, đạt 70,2% kế hoạch; vốn sự nghiệp: 48,1 tỷ đồng, đạt 35,5% kế hoạch.

b) Kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2022, 2023 kéo dài thực hiện và giải ngân sang năm 2024 đến hết ngày 31/12/2024:

Đã thực hiện giải ngân được 54,2 tỷ đồng, đạt 37,6% kế hoạch, trong đó: vốn đầu tư: 37,4 tỷ đồng, đạt 58,2% kế hoạch; vốn sự nghiệp: 16,8 tỷ đồng, đạt 21,1% kế hoạch.

2.2. Kết quả triển khai các dự án, tiểu dự án thành phần của Chương trình

- 02/07 dự án thành phần có kết quả thực hiện tương đối tốt, giải ngân trên 70%: Dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và Dự án 5. Hỗ trợ

---

[2] Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 12/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ triển khai Nghị quyết số 24/2021/QH15, Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG; các Thông tư liên quan của các bộ chuyên ngành hướng dẫn thực hiện Chương trình.

[3] Kế hoạch số 15/KH-SLĐTBXH ngày 01/02/2024 triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm lĩnh vực giảm nghèo bền vững năm 2024; Kế hoạch số 29/KH-SLĐTBXH ngày 29/02/2024 triển khai thực hiện công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2024; Kế hoạch số 39/KH-SLĐTBXH ngày 06/3/2024 thực hiện Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều thuộc Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024; Kế hoạch số 47/KH-SLĐTBXH ngày 15/3/2024 thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 7. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024; Kế hoạch số 64/KH-SLĐTBXH ngày 27/3/2024 triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024; Kế hoạch số 66/KH-SLĐTBXH ngày 01/4/2024 kiểm tra, giám sát Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024.

nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo (vốn sự nghiệp).

- 03/07 dự án thành phần có kết quả thực hiện ở mức trung bình, giải ngân 50-70%: Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: thực hiện 101 mô hình giảm nghèo trên địa bàn toàn tỉnh, Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng và Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình.

- 02/07 dự án thành phần có kết quả thực hiện chậm, giải ngân dưới 50%:

+ Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (giải ngân 48,9%): vốn đầu tư các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN - GDTX) không thực hiện được do các Trung tâm GDNN - GDTX không thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp. Vốn sự nghiệp có 06 huyện không triển khai mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững được, do số đối tượng còn rất ít hoặc trùng đối tượng với Chương trình MTQG khác.

+ Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin (giải ngân 30,5%): hiện nay đang triển khai các nội dung thiết lập mới cụm thông tin điện tử, các sản phẩm truyền thông đã được triển khai đến các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tuyên truyền tại địa phương.

2.3. Kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu năm 2024

a) Kết quả thực hiện mục tiêu chính *(giảm tỷ lệ hộ nghèo theo mục tiêu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và HĐND tỉnh đề ra: 3%, theo Quyết định số 934/QĐ-TTg ngày 06/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ: 2-2,5%).*

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025: tỷ lệ hộ nghèo đa chiều: 3,36%, giảm 2,66% so với năm 2023, đạt 88,7% so với mục tiêu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và HĐND tỉnh đề ra (không đạt mục tiêu của tỉnh), tuy nhiên vượt 26,4% mục tiêu theo Quyết định số 934/QĐ-TTg ngày 06/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo: các chỉ tiêu thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản còn ở mức cao, đặc biệt là đối với hộ nghèo như: việc làm (29,93%), giáo dục (16,9%), nhà ở (38,54%), nước sinh hoạt (13,34%), thông tin (17,4%), đặc biệt là nhà tiêu hợp vệ sinh (84,17%). Các chỉ tiêu thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo có xu hướng tăng so với năm 2023 cho thấy tính kém bền vững của việc giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ nghèo còn lại chủ yếu thuộc vùng lõi nghèo có sự thiếu hụt rất lớn đối với các chỉ tiêu dịch vụ xã hội cơ bản, dự báo khó thoát nghèo.

3. Đánh giá chung

3.1. Kết quả đạt được

- Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024, các sở, ngành của tỉnh đã tích cực, chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế

hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết và các Chương trình, cơ chế, chính sách giảm nghèo theo quy định.

- Công tác tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 47-NQ/TU được các cấp, các ngành thực hiện đầy đủ, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh. Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG các cấp đã phát huy vai trò tham mưu giúp UBND các cấp chỉ đạo điều hành triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp về Chương trình giảm nghèo theo đúng chương trình, kế hoạch đã đề ra.

- Công tác tuyên truyền vận động đã được các cơ quan chức năng, UBND các huyện, thành phố quan tâm triển khai thực hiện, trong đó đã chú trọng đến việc nhân rộng, giới thiệu các cá nhân, tập thể, hộ gia đình tiêu biểu có ý chí vươn lên thoát nghèo. Các chính sách hỗ trợ người nghèo được thực hiện tốt như: hỗ trợ về cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo và người dân tộc thiểu số, hỗ trợ tiền điện… Công tác cứu đói giáp hạt được thực hiện có hiệu quả, góp phần giúp người nghèo ổn định cuộc sống, an tâm để đẩy mạnh sản xuất, tăng thu nhập, giảm nghèo.

- Việc thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo đã góp phần tạo được niềm tin của Nhân dân với Đảng, với chính quyền, góp phần ổn định xã hội, quốc phòng - an ninh được bảo đảm. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm túc. 100% các chính sách giảm nghèo đều đến tay đối tượng và phát huy hiệu quả; những trường hợp phát hiện sai sót trong rà soát hộ nghèo đều có biện pháp chấn chỉnh và chỉ đạo giải quyết kịp thời, phù hợp.

- Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 2,66% so với năm 2023 vượt mục tiêu theo Quyết định số 934/QĐ-TTg ngày 06/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024 - 2025 (giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 2 - 2,5%).

3.2. Khó khăn, hạn chế

- Việc sử dụng nguồn vốn thực hiện đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất ở một số nơi còn dàn trải, thiếu tập trung, chưa phát huy hết hiệu quả. Sự phối hợp, huy động và lồng ghép các chương trình, dự án và nguồn lực chưa nhiều, chưa khai thác được nội lực để thực hiện có hiệu quả chương trình, dự án tại địa phương.

- Công tác tuyên truyền còn chưa trọng tâm, trọng điểm, chưa linh hoạt trong nội dung tuyên truyền, một bộ phận hộ nghèo chậm chuyển biến nhận thức, chưa tích cực, chủ động trong phát triển sản xuất để thoát nghèo và vươn lên làm giàu chính đáng.

- Việc chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo ở cơ sở một số nơi còn thiếu quyết liệt, chưa sâu sát.

- Nhìn chung tiến độ thực hiện các tiểu dự án, dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững còn chậm, chưa đảm bảo theo kế hoạch đề ra. Trong quá trình thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc như sau:

+ Đối với Dự án 2 và Tiểu dự án 1, Dự án 3:

Triển khai thực hiện các dự án còn chậm, do các chủ đầu tư là UBND các xã còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình lựa chọn nội dung hỗ trợ, phương án hỗ trợ, đối ứng thực hiện dự án, rà soát các đối tượng tránh trùng lặp, ảnh hưởng đến quá trình triển khai thực hiện các dự án chậm tiến độ.

Tại một số huyện sự phối hợp giữa các xã làm chủ đầu tư với cơ quan chuyên môn của huyện trong quá trình thực hiện chưa được chặt chẽ, một số chủ đầu tư còn thụ động trong việc giải quyết công việc, công tác đấu thầu gặp khó khăn, do một số đơn giá được thẩm định thấp hơn giá trị thực tế, không có đơn vị tham gia đấu thầu nên phải thực hiện lại mất thời gian và chi phí hoặc đơn giá đấu thầu thấp hơn thẩm định giá số kinh phí chênh lệch chưa có hướng dẫn chi cụ thể.

Việc triển khai chọn đối tượng là các hộ tham gia dự án của các xã còn dàn trải, cào bằng nên không đủ đối tượng tham gia dự án đáp ứng các quy định của chương trình.

Một số hộ dân thuộc đối tượng hộ nghèo, cận nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa chủ động nỗ lực trong phát triển sản xuất để vươn lên thoát nghèo. Các đối tượng thụ hưởng của chương trình là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo nên nguồn kinh phí đối ứng theo quy định khi tham gia dự án còn hạn hẹp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, việc thực hiện quay vòng vốn hỗ trợ theo quy định và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo khó thực hiện.

Dịch tả lợn châu Phi diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; ảnh hưởng của cơn bão số 3, gây ngập lụt trên địa bàn các xã ảnh hưởng đến tiến độ tổ chức thực hiện các dự án.

+ Đối với Tiểu dự án 2, Dự án 3:

Việc mua sắm đấu thầu sản phẩm dinh dưỡng còn gặp nhiều khó khăn do Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 có hiệu lực từ 01/01/2024 nhưng đến ngày 17/5/2024, Bộ trưởng Bộ Y tế mới ban hành Thông tư số 07/2024/TT-BYT quy định việc đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập đến nay các đơn vị mới bắt đầu triển khai thực hiện mua sắm. Ngoài ra, một số huyện không có đối tượng thụ hưởng hoặc rất ít do vậy khó khăn trong việc mua sắm do không có đơn vị cung cấp. Một số đơn vị việc lập kế hoạch và dự toán chi tiết cho các hoạt động theo kinh phí được cấp chưa cụ thể, xây dựng kế hoạch còn chậm, còn nhiều nhiệm vụ hoạt động xây dựng vào quý III, IV nên chưa triển khai thực hiện do vậy kết quả thực hiện kế hoạch và giải ngân kinh phí đạt thấp.

Tỷ lệ giải ngân đạt thấp do kinh phí cấp khá nhiều trong khi số đối tượng thụ hưởng ít hơn so với số kinh phí được cấp; mặt khác theo quy định của Luật Đấu thầu, việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 200 triệu đồng chưa tổ chức thực hiện được do chưa có văn bản quy định về thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa.

+ Đối với Tiểu dự án 1, Dự án 4:

Khó mở lớp đào tạo do trùng với đối tượng được thụ hưởng của 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 (một người có thể được thụ hưởng cả 03 Chương trình MTQG); lao động nông thôn cơ bản đã được tham gia các khóa học từ Đề án 1956 nên số lao động còn lại chưa tham gia các khóa học còn ít, vì vậy khó khăn trong mở lớp đào tạo nghề; nội dung đào tạo nghề theo đơn đặt hàng khó thực hiện được do khó tìm được đơn vị đào tạo để đặt hàng theo quy định.

Nội dung thực hiện mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối tượng người lao động có thu nhập thấp không thể thực hiện do chưa có hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xác định đối tượng này. Các đơn vị đào tạo trên địa bàn còn thiếu giáo viên giảng dạy, việc triển khai gặp khó khăn cả về nguồn giáo viên[4] và khó khăn về thời gian giảng dạy[5].

Đối với Tiểu dự án 1 của Dự án 4. Phát triển GDNN vùng nghèo, vùng khó khăn thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: vốn giao rất lớn, nguồn vốn đều được giao cả ở Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nguồn vốn phân bổ nhiều không giải ngân được phải đề nghị điều chỉnh sang các dự án, tiểu dự án khác của chương trình.

Việc xây dựng, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản Trung tâm GDNN - GDTX huyện không thực hiện được do Trung tâm GDNN - GDTX không phải là cơ sở GDNN và không được hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, một số hạng mục công trình, mua sắm máy móc, trang thiết bị, phương tiện đào tạo từ nguồn vốn thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 4 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

+ Đối với Tiểu dự án 1, Dự án 6:

Trong năm 2024, một số cơ chế, chính sách quy định về tiêu chuẩn, định mức của cơ quan Trung ương có sự thay đổi, văn bản hướng dẫn chậm ban hành, từ đó dẫn đến vướng mắc trong việc không đủ cơ sở tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục mua sắm, kế hoạch lựa chọn nhà thầu… cụ thể: Luật Giá số 16/2023/QH15 ban hành ngày 19/6/2023 có hiệu lực chính thức từ ngày 01/7/2024, theo đó công tác thẩm định giá trong năm có sự thay đổi, phải thành lập hội đồng và yêu cầu phải có chứng chỉ chuyên môn thẩm định giá dẫn đến việc triển khai gặp vướng mắc, thời gian chờ thẩm định giá kéo dài, không đủ cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định.

---

[4] Hiện tại Trung tâm GDNN - GDTX huyện chỉ có 01 giáo viên cơ hữu chỉ giảng dạy được nghề trồng rừng, Trung tâm GDNN - GDTX phải hợp đồng với các giáo viên ngoài đơn vị để thực hiện việc giảng dạy. Nguồn giáo viên hợp đồng tại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện có tổng 04 giáo viên có thể giảng dạy, trong đó 02 giáo viên chăn nuôi thú y, 01 trồng rừng, 01 trồng trọt. Nguồn giáo viên ngoài huyện không có, do giáo viên đã tham gia giảng dạy tại địa phương nên không hợp đồng được.

[5] Theo quy định mỗi lớp cần 02 giáo viên dạy thực hành, giáo viên hợp đồng phải công tác các ngày trong tuần tại đơn vị, thời gian chỉ bố trí dạy được vào thứ Bảy và Chủ nhật, do vậy thời gian một lớp học kéo dài 4 tháng, không đảm bảo thời gian quyết toán đến hết tháng 12 trong năm thực hiện.

Đối với cấp huyện: nội dung thực hiện để mở rộng hoạt động đài truyền thanh xã, tuy nhiên căn cứ quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025, một số huyện báo cáo không còn đối tượng chi thực hiện nội dung "Mở rộng hoạt động của đài truyền thanh xã để đáp ứng nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền" do đó không giải ngân được kinh phí.

+ Đối với Tiểu dự án 2, Dự án 7:

Tỉnh không triển khai được nội dung xây dựng phần mềm giảm nghèo. Nội dung có thể triển khai thực hiện tiểu dự án được ít (chủ yếu chi cho tổ chức thực hiện rà soát, xác định hộ nghèo và hộ cận nghèo năm 2024); nội dung chi cho kiểm tra giám sát được rất ít nên không thể giải ngân được hết vốn kế hoạch giao.

+ Đối với các Tiểu dự án, Dự án còn lại (Dự án 1, Tiểu dự án 2, Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 4, Dự án 5, Tiểu dự án 2, Dự án 6, Tiểu dự án 1, Dự án 7): qua tổng hợp báo cáo, cơ bản các huyện, các sở, ngành triển khai thực hiện không có khó khăn vướng mắc.

3.3. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc của một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững có lúc chưa chủ động và kịp thời; nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền, cán bộ, đảng viên về công tác giảm nghèo chưa được sâu sắc, toàn diện. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý ở một số nơi còn thiếu và yếu về năng lực tổ chức chỉ đạo thực hiện.

- Khả năng tiếp nhận chính sách hỗ trợ của đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế, nhận thức của người dân trong việc thay đổi tư duy sản xuất, tiếp thu, ứng dụng các tiến bộ về khoa học công nghệ vào sản xuất còn hạn chế, chưa thoát khỏi tập quán sản xuất nhỏ lẻ, thuần nông trong phát triển sản xuất; do ảnh hưởng của thời tiết, tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi tiếp tục có những diễn biến phức tạp,... ảnh hưởng đến kết quả triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Người dân chưa thực sự thay đổi về nhận thức (cách nghĩ và cách làm) một bộ phận không nhỏ người nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa nỗ lực, chủ động vươn lên thoát nghèo.

- Chế độ thông tin, báo cáo của một số huyện chưa tổng hợp kịp thời, đầy đủ, chính xác các số liệu báo cáo theo quy định, phần nào làm ảnh hưởng đến tiến độ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025

1. Mục đích, yêu cầu

- Phấn đấu đạt các mục tiêu, chỉ tiêu về giảm nghèo năm 2025 theo các văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh.

- Việc thực hiện Kế hoạch này phải gắn với việc thực hiện Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 15/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; đảm bảo sự thống nhất và đồng bộ trong việc tổ chức thực hiện. Riêng đối với vốn sự nghiệp năm 2025 sẽ triển khai thực hiện sau khi Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ giao dự toán[6].

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện giảm nghèo đa chiều bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo đảm bảo đạt trên mức sống tối thiểu, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao chất lượng cuộc sống; tập trung nguồn lực hỗ trợ huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu giảm nghèo trong giai đoạn 2022 - 2025 theo Nghị quyết số 24/2021/QH15 của Quốc hội, Quyết định số 934/QĐ-TTg ngày 06/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 47-NQ/TU, ngày 09/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giảm từ 2 - 2,5% so với năm 2024.

- Tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện nghèo, các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao phấn đấu giảm bình quân 4% trở lên; tập trung giảm tỷ lệ hộ nghèo tại các xã xây dựng nông thôn mới.

- Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm từ 2 - 2,5% so với năm 2024.

- Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, chính sách giảm nghèo, các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

(Biểu tổng hợp chỉ tiêu giảm nghèo năm 2025 kèm theo).

3. Nội dung thực hiện

3.1. Thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững *(theo Quyết định số 90/QĐ-TTg)*

3.1.1. Dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo

a) Tiểu dự án 1. Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu trên địa bàn huyện nghèo

[6] Theo Công văn số 354/BLĐTBXH-VPQGGN ngày 24/01/2025 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Kinh phí là 50.049 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 48.965 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 1.084 triệu đồng), cụ thể:

- Vốn đầu tư phát triển: 37.214 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 36.130 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 1.084 triệu đồng).

- Vốn sự nghiệp: dự kiến 12.835 triệu đồng vốn ngân sách trung ương và 385 triệu đồng vốn ngân sách địa phương.

b) Tiểu dự án 2. Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kinh phí là 13.110 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 12.762 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 348 triệu đồng), cụ thể:

- Vốn đầu tư phát triển: 11.950 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 11.602 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 348 triệu đồng).

- Vốn sự nghiệp: dự kiến 1.160 triệu đồng vốn ngân sách trung ương và 35 triệu đồng vốn ngân sách địa phương.

3.1.2. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng mô hình giảm nghèo, dự án giảm nghèo tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch (thông qua các hình thức như hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, tổ thoát nghèo, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, cơ sở GDNN hoặc mô hình khác...) để tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật.

- Kinh phí dự kiến là 53.295 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và 1.599 triệu đồng vốn ngân sách địa phương.

3.1.3. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

- Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng.

- Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

Kinh phí dự kiến: 21.962 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và 659 triệu đồng vốn ngân sách địa phương.

b) Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng

- Tăng cường việc tiếp cận với các can thiệp trực tiếp phòng, chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ 5 đến dưới 16 tuổi).

Kinh phí dự kiến: 7.770 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và 233 triệu đồng vốn ngân sách địa phương.

3.1.4. Dự án 4. Phát triển GDNN, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1. Phát triển GDNN vùng nghèo, vùng khó khăn

- Vốn đầu tư phát triển: 36.844 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 35.975 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 869 triệu đồng).

- Vốn sự nghiệp dự kiến 34.147 triệu đồng vốn ngân sách trung ương và 1.024 triệu đồng vốn ngân sách địa phương.

b) Tiểu dự án 2. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Hỗ trợ 120 người lao động thuộc các huyện nghèo (Bình Gia và Văn Quan) học nghề, ngoại ngữ và giáo dục định hướng để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo; hỗ trợ tiền đi lại trong thời gian tham gia đào tạo, trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; hỗ trợ chi phí khám sức khỏe; làm hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho 600 cán bộ làm công tác xuất khẩu lao động, tuyên truyền viên ở cơ sở, hỗ trợ tuyên truyền viên cơ sở hoạt động tư vấn người lao động, hỗ trợ, tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động đi xuất khẩu về nước.

Kinh phí dự kiến: 1.599 triệu đồng vốn ngân sách trung ương và 48 triệu đồng vốn ngân sách địa phương.

c) Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững

- Hỗ trợ giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động: tổ chức 10 sàn giao dịch việc làm, tạo cơ hội cho 500 người lao động, nhất là lao động phi chính thức, lao động nghèo, vùng sâu, vùng xa tiếp cận được thông tin về chính sách lao động, việc làm và tìm kiếm các cơ hội việc làm phù hợp khả năng, nguyện vọng của bản thân.

- Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu về dân cư: hệ thống trang thiết bị máy chủ, đường truyền, thiết bị để nhập tin, lưu trữ, cập nhật dữ liệu; quản trị, vận hành hệ thống phần mềm.

- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động trên địa bàn tỉnh; phổ biến các ấn phẩm phân tích, dự báo thị trường lao động.

- Hỗ trợ kết nối việc làm: đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nguồn nhân lực và tài chính để tổ chức vận hành có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động đối với Trung tâm Dịch vụ việc làm. Hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động thuộc huyện nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Vốn sự nghiệp: dự kiến 7.838 triệu đồng vốn ngân sách trung ương và 235 triệu đồng vốn ngân sách địa phương.

3.1.5. Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Bình Gia và huyện Văn Quan

- Thực hiện hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở hiện có cho 450 hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các huyện Bình Gia và Văn Quan.

- Kinh phí: dự kiến 16.955 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và 509 triệu đồng vốn ngân sách địa phương.

3.1.6. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin

- Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông; sản xuất mới các tác phẩm báo chí, xuất bản phẩm và các sản phẩm truyền thông khác để cung cấp nội dung thiết yếu cho xã hội: ưu tiên phục vụ khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo cao. Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã. Hỗ trợ cung cấp dịch vụ thông tin công cộng. Thiết lập cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới và cung cấp nội dung thông tin phục vụ tuyên truyền ở các xã biên giới.

- Kinh phí: dự kiến 6.765 triệu đồng vốn ngân sách trung ương và 203 triệu đồng vốn ngân sách địa phương.

b) Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan về công tác giảm nghèo đa chiều, GDNN, việc làm nhằm khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo và huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tăng cường tuyên truyền các gương điển hình về giảm nghèo để thúc đẩy nhân rộng và lan tỏa, đồng thời phát hiện ra các hành vi trục lợi chính sách giảm nghèo để có biện pháp đẩy lùi, ngăn chặn.

- Kinh phí dự kiến: 3.170 triệu đồng vốn ngân sách trung ương và 95 triệu đồng vốn ngân sách địa phương.

3.1.7. Dự án 7. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

- Nâng cao năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác giảm nghèo để hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương không rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm đội ngũ cán bộ đủ năng lực thực hiện Chương

trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững. Tổ chức Hội nghị tổng kết, đánh giá Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn gắn với Phong trào thi đua "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau", giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn trên cơ sở văn bản triển khai của Trung ương.

- Kinh phí dự kiến: 9.056 triệu đồng vốn ngân sách trung ương và 272 triệu đồng vốn ngân sách địa phương.

b) Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá

- Thiết lập quy trình, hệ thống kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo Chương trình thực hiện đạt được mục tiêu đề ra. Thực hiện báo cáo tổng kết, đánh giá Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn gắn với Phong trào thi đua "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau", giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn trên cơ sở văn bản triển khai của Trung ương.

- Kinh phí dự kiến: 4.187 triệu đồng vốn ngân sách trung ương và 126 triệu đồng vốn ngân sách địa phương.

**** Đối với vốn và nguồn vốn***

Tổng nhu cầu vốn thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025 là 272.169 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 86.008 triệu đồng, vốn sự nghiệp dự kiến: 186.161 triệu đồng), trong đó:

- Ngân sách trung ương: 264.446 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 7.723 triệu đồng.

- Vốn huy động hợp pháp khác: 0.

(Cụ thể từng dự án, tiểu dự án theo phụ lục đính kèm).

3.2. Thực hiện các chính sách hỗ trợ người nghèo nhằm nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

3.2.1. Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận các nguồn vốn, gắn với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất; hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đối với hộ nghèo theo quy định; thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhất là hộ có người khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ; xây dựng và triển khai dự án hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo bền vững gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2030.

- Gắn kết chặt chẽ GDNN với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống. Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; ưu

tiên nguồn lực đầu tư cơ sở trường, lớp học, thiết bị, đào tạo giáo viên dạy nghề; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo. Các địa phương, đoàn thể vận động doanh nghiệp bảo trợ, nhận người nghèo vào làm việc để có thu nhập ổn định. Tạo điều kiện hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài đối với lao động nghèo có nhu cầu. Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

3.2.2. Hỗ trợ giáo dục và đào tạo

- Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp học theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách khác, nhất là sinh viên thuộc hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Khuyến khích xây dựng, mở rộng và nâng cao hiệu quả của "Quỹ khuyến học"; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, hoàn thiện mạng lưới trường, lớp học theo hướng đạt chuẩn ở các xã đặc biệt khó khăn.

3.2.3. Hỗ trợ y tế

- Thực hiện có hiệu quả chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo, chính sách kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, phòng, chống dịch bệnh và thiếu dinh dưỡng.

3.2.4. Hỗ trợ nhà ở

Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo ở huyện nghèo theo quy định. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ đến người dân bằng hình thức phù hợp; tổ chức công bố công khai các tiêu chí, đối tượng được thụ hưởng chính sách; hướng dẫn các thôn, xã xác định thực trạng về nhà ở và chất lượng về nhà ở sau khi được hỗ trợ.

3.2.5. Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý

Tiếp tục thực hiện và triển khai hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn đặc biệt khó khăn và hỗ trợ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình. Tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo bền vững.

3.2.6. Chính sách về vệ sinh

Thực hiện lồng ghép các nội dung hỗ trợ về nước sạch, vệ sinh môi trường đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

3.2.7. Chính sách hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thụ hưởng văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần

Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở đạt chuẩn, tạo điều kiện để người dân tham gia hoạt động và hưởng thụ văn hóa; bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số. Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số xóa bỏ dần các phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan; thực hiện nếp sống văn hóa khu dân cư và duy trì, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc.

3.2.8. Chính sách ưu đãi về tín dụng, vay vốn

Đảm bảo đủ nguồn vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng cho vay của các chương trình vay vốn tín dụng ưu đãi đang thực hiện. Xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả, hiệu quả sử dụng nguồn vốn tín dụng ưu đãi của các hộ nghèo; đề xuất các cá nhân, tổ chức quản lý, sử dụng tốt nguồn vốn vay ưu đãi có hiệu quả, góp phần giúp các hộ thoát nghèo, tạo việc làm mang tính điển hình, cần tuyên truyền, phổ biến và nhân rộng để thực hiện công tác tuyên truyền, khen thưởng.

3.2.9. Chính sách hỗ trợ tiền điện

Trên cơ sở kinh phí bổ sung từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, phân bổ kinh phí cho các địa phương thực hiện hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo quy định.

3.2.10. Chính sách trợ giúp đột xuất

Thường xuyên nắm tình hình thiệt hại do thiên tai, lũ lụt hoặc các tai nạn nghiêm trọng để có các phương án hỗ trợ, cứu trợ đột xuất trong năm 2025.

4. Nhiệm vụ và giải pháp

Triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp theo Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, trong đó, cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

4.1. Xây dựng kế hoạch giảm nghèo, tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác giảm nghèo bền vững. Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025 của tỉnh, các sở, ngành, đơn vị là thành viên BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) được phân công phụ trách xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2025 đúng quy định. Xác định công tác giảm nghèo là một nội dung quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành và địa phương.

Trên cơ sở các chỉ tiêu giảm nghèo được giao, UBND các huyện, thành phố khẩn trương xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2025 của địa phương trong quý I năm 2025; giao cụ thể chỉ tiêu giảm nghèo và chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho từng xã, phường, thị trấn làm cơ sở để chỉ đạo, triển khai thực hiện. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2025.

4.2. Đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư và người nghèo nhằm tạo chuyển biến tích cực về nhận thức trong công tác giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động vươn lên của người nghèo; vận động các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân cùng góp sức thực hiện công tác giảm nghèo; tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để vươn lên thoát nghèo bền vững. Hướng dẫn, định hướng các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững của tỉnh; thông tin về chính sách, các cá nhân, tổ chức, mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả, các cách làm ăn hiệu quả để kịp thời biểu dương, khen thưởng; tổ chức thực hiện tốt việc đưa thông tin về cơ sở, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới; tăng cường thời lượng, quan tâm đến chất lượng các chuyên trang, chuyên mục về người nghèo bằng tiếng phổ thông và tiếng dân tộc thiểu số nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

4.3. Tập trung nguồn lực ưu tiên đầu tư công trình giao thông, cầu, nhà ở, nước sạch, nhà vệ sinh cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo… tại địa bàn 02 huyện Bình Gia, Văn Quan để giảm chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của các hộ dân, tăng khả năng tiếp cận với các nhu cầu xã hội cơ bản.

4.4. Lồng ghép việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo nói chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn với Chương trình xây dựng nông thôn mới; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

4.5. Mở rộng và tạo điều kiện tăng cường sự tham gia của người dân đối với các hoạt động của Chương trình từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong suốt quá trình thực hiện Chương trình; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình giảm nghèo ở các cấp, phát huy quyền giám sát của người dân ở các vùng được hưởng lợi chương trình, dự án.

4.6. Thực hiện tốt công tác tổng kết Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, các phong trào thi đua "*Lạng Sơn cùng cả nước chung tay Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau"*. Các địa phương, các đơn vị tích cực triển khai các phong trào thi đua "*Vì người nghèo - Không để*

ai bị bỏ lại phía sau"; trên cơ sở hướng dẫn khen thưởng của cấp có thẩm quyền, tổ chức tôn vinh, khen thưởng những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác giảm nghèo; quan tâm khen thưởng đối với người nông dân, người lao động trực tiếp, người nghèo, hộ cận nghèo có thành tích tiêu biểu tự vươn lên thoát nghèo và hỗ trợ các gia đình khác vươn lên thoát nghèo; các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, hỗ trợ tích cực trong công tác giảm nghèo.

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tăng cường hoạt động kết nghĩa, kết nối và hỗ trợ, giúp đỡ các xã, các thôn bản có tỷ lệ hộ nghèo cao.

5. Nguồn lực thực hiện Chương trình

5.1. Kinh phí dự kiến

Tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình năm 2025 tối thiểu là 272.169 triệu đồng và vốn năm 2022, 2023, 2024 chưa giải ngân hết được phép kéo dài thực hiện trong năm 2025, trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương: 264.446 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 83.707 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 180.739 triệu đồng).

- Vốn ngân sách địa phương: 7.723 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 2.301 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 5.422 triệu đồng);

- Huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

5.2. Nguồn lực khác

- Sự tham gia từ vốn góp, ngày công lao động, vật tư... của các đơn vị lực lượng vũ trang, các đoàn thể, người dân, của cộng đồng.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các tiềm năng thế mạnh từ các nguồn lực tự nhiên và nguồn lực kinh tế - xã hội của địa phương.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương tham mưu UBND tỉnh, BCĐ cấp tỉnh tổ chức thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì trực tiếp quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Dự án 1, Dự án 2, Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 6 và Dự án 7.

- Tổ chức, hướng dẫn tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp chung kết quả thực hiện Chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất về Bộ Nông nghiệp và Môi trường và UBND tỉnh theo quy định.

6.2. Sở Tài chính

- Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 95/QĐ-BCĐ ngày 13/6/2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 ban hành Quy chế hoạt động của BCĐ các Chương trình

MTQG tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 27/9/2022 của HĐND tỉnh quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình MTQG, giữa các Chương trình MTQG và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn ngân sách trung ương và cân đối, bố trí vốn đối ứng kinh phí từ ngân sách tỉnh cho Chương trình đảm bảo theo quy định; hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường).

6.3. Sở Y tế

- Trực tiếp hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường).

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò, lợi ích và tính nhân văn của chính sách BHYT, nhất là BHYT hộ gia đình; quyền lợi của người có thẻ BHYT khi đi khám chữa bệnh... nhằm giúp người tham gia BHYT tiếp cận dịch vụ được dễ dàng và thuận tiện ngay từ tuyến y tế cơ sở, vì mục tiêu phát triển BHYT toàn dân bền vững.

6.4. Sở Xây dựng

- Chủ trì Dự án 5, phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo của tỉnh; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường).

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Chương trình.

6.5. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường).

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông; thiết lập cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới và cung cấp nội dung thông tin phục vụ tuyên truyền ở các xã biên giới; hỗ trợ cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của Nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó

khăn; tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở (cơ sở vật chất cho hoạt động của Đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn); sản xuất mới các tác phẩm báo chí và sản phẩm truyền thông khác dưới dạng điện tử có tính chuyên đề nhằm cung cấp thông tin thiết yếu, có giá trị sử dụng lâu dài phục vụ xã hội, trong đó ưu tiên phục vụ khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo cao; sản xuất mới các xuất bản phẩm cung cấp nội dung thiết yếu ưu tiên phục vụ đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao.

6.6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện tiểu dự án, báo cáo kết quả thực hiện tiểu dự án và báo cáo chính sách hỗ trợ giáo dục trên địa bàn tỉnh về cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường).

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương thực hiện một số nội dung của Chương trình nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi; thực hiện đồng bộ các chính sách khác về giáo dục và đào tạo theo quy định để giảm chiều thiếu hụt về giáo dục. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục.

6.7. Sở Nội vụ

- Chủ trì trực tiếp quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2, Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 4; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện tiểu dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường).

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Chương trình đối với các nội dung thuộc Sở phụ trách.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện phong trào thi đua "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau", giai đoạn 2021 - 2025; tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào và trình khen thưởng theo quy định.

6.8. Đề nghị Kho bạc Nhà nước Khu vực VI

- Kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đúng quy định cho các dự án khi có đủ hồ sơ, điều kiện thanh toán theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra và kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho các địa phương, đơn vị, chủ đầu tư về thủ tục thực hiện giải ngân vốn theo quy định.

- Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, năm tổng hợp tình hình giải ngân các dự án báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường).

6.9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, phối hợp tổ chức vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025; phối hợp thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, thực hiện các mô hình hỗ trợ giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo về hỗ trợ làm nhà ở, phát triển sản xuất,... và đẩy mạnh các hoạt động chăm lo cho người nghèo.

- Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ các nguồn lực giúp người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, phản biện đối với việc thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo bền vững.

6.10. UBND các huyện, thành phố

- Bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2252/QĐ-UBND và nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững của cấp huyện trong năm 2025. Gắn công tác giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; giao chỉ tiêu giảm nghèo cụ thể cho từng xã, phường, thị trấn, phân công cụ thể trách nhiệm cho các phòng, ban chức năng, hội, đoàn thể trong công tác giảm nghèo. Gửi kế hoạch giảm nghèo năm 2025 của địa phương về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày **15/3/2025** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án thuộc các Chương trình MTQG ở các xã, thôn/bản đặc biệt khó khăn và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ giảm nghèo; vận động huy động các nguồn lực từ cộng đồng, người dân, bằng nhiều hình thức như: ủng hộ ngày công lao động, vốn, kinh nghiệm sản xuất... giúp đỡ người nghèo khắc phục khó khăn vươn lên thoát nghèo; sử dụng, khai thác có hiệu quả tiềm năng thế mạnh của địa phương phục vụ công tác giảm nghèo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình giảm nghèo ở các cấp, phát huy quyền giám sát của người dân ở các vùng hưởng lợi chương trình, dự án. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TU; đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2025 ở địa phương.

6.11. Trách nhiệm báo cáo và thời gian báo cáo

- Các sở, ban, ngành chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động thuộc Chương trình, các đoàn thể và UBND các huyện, thành phố báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Kế hoạch này về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, định kỳ trước ngày **20/5/2025** (báo cáo 6 tháng) và trước ngày **30/10/2025** (báo cáo năm).

- Trong quá trình triển khai thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố kịp thời báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Nông nghiệp và Môi trường)* để xem xét, chỉ đạo.

- Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan, UBND các huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025 theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung trên./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX(NCD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên